

Số: /TM-BVYHCT&PHCN

Khánh Hòa, ngày tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Dịch vụ tư vấn, thẩm định gói thầu: Thuê Phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS, LIS) và Quản lý hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR)

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh
dịch vụ tư vấn đấu thầu tại Việt Nam.

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu “Dịch vụ tư vấn, thẩm định gói thầu Thuê phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS, LIS) và Quản lý hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR)” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa, số 07 đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Lương Tiến Dũng - Trưởng Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa.

- Số điện thoại liên hệ: 0935692129

- Email: bstiendung79@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

- Qua Email hoặc nhận trực tiếp tại Phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 6 năm 2024 đến trước ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Tên gói thầu tư vấn: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu Thuê phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS, LIS) và Quản lý hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR).

2. Tên gói thầu thẩm định: Tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Thuê phần mềm quản lý khám bệnh, chữa bệnh (HIS, LIS) và Quản lý hồ sơ Bệnh án điện tử (EMR).

(Đính kèm chi tiết nội dung mặt hàng tại Phụ lục 1)

Các đơn vị có thể tải Thư mời báo giá trên website bệnh viện tại địa chỉ:
<https://bvyhct-phcn.khanhhoa.gov.vn/>

Trân trọng./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT; Tổ XDKHLCNT.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC:
BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU TÍNH NĂNG
PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (HIS, LIS) VÀ
QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ (EMR)
(Đính kèm Thư mời báo giá số /TM-BVYHCT&PHCN ngày 6/2024)

Mô tả chung:

Phần mềm quản lý khám chữa bệnh (KCB) HIS: là phần mềm phục vụ, hỗ trợ cho bệnh viện trong công tác quản lý KCB bao gồm toàn bộ các khâu từ đăng ký, khám bệnh, điều trị, viện phí, nghiệp vụ dược, cấp phát thuốc.. cho đến khi bệnh nhân xuất viện. Hệ thống phải đáp ứng và tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ Y tế, BHXH Việt Nam trong KCB và thanh quyết toán bảo hiểm y tế. Quản lý chặt chẽ chi phí KCB; số hóa hầu hết các hồ sơ bệnh án và các giấy tờ chuyên môn, hành chính. Hạn chế tối đa sử dụng giấy tờ viết tay, dễ dàng tra cứu thông tin.

1. Yêu cầu chức năng chung của phần mềm:

a. Quản lý hồ sơ bệnh nhân: Phần mềm phải có khả năng lưu trữ thông tin cá nhân, lịch sử bệnh án, kết quả khám và điều trị của bệnh nhân.

b. Thiết kế và đáp ứng đầy đủ các biểu mẫu hồ sơ theo yêu cầu của Bộ Y tế, bảo hiểm y tế, mẫu đặc thù của bệnh viện.

c. Quản lý dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế: Phần mềm cần hỗ trợ quản lý kho thuốc, kho vật tư hoá chất, trang thiết bị, ghi nhận và theo dõi việc kê đơn, xuất/nhập kho.

d. Báo cáo và thống kê: Cung cấp các báo cáo về tình hình khám chữa, số liệu thống kê về bệnh nhân, dược phẩm, vật tư, trang thiết bị y tế và số liệu tài chính để giúp quản lý hiệu quả.

e. Phần mềm có tính mở để có thể phát triển mở rộng tích hợp với các phần mềm khác như: Hoá đơn điện tử, chữ ký số.

f. Liên thông dữ liệu lên cổng của Bộ Y tế/ Đơn thuốc quốc gia/ Hồ sơ sức khoẻ cá nhân/ Bảo hiểm y tế và cập nhật kịp thời theo sự thay đổi của các văn bản và Bộ Y tế và BHYT.

g. Trích chuyên dữ liệu xml lên cổng của Bảo hiểm y tế và bảo đảm tính chính xác của các trường dữ liệu theo các quyết định ban hành của Bộ Y tế và Bảo hiểm y tế, phục vụ công tác thanh toán chi phí KCB_BHYT và các báo cáo khác về chi phí KCB_BHYT.

h. Bảo mật thông tin: Đảm bảo an ninh thông tin và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

i. Kế thừa dữ liệu từ phần mềm cũ: Bệnh viện hiện đang sử dụng phần mềm quản lý KCB, phần mềm mới cần hỗ trợ kế thừa dữ liệu từ phần mềm cũ để tiết kiệm thời gian và công sức. Đảm bảo tính chính xác, toàn vẹn của dữ liệu khi kế thừa.

j. Khả năng nâng cấp lên bệnh án điện tử: Phần mềm nên có khả năng nâng cấp lên hệ thống quản lý bệnh án điện tử để tối ưu hóa quản lý thông tin và tăng tính tiện lợi.

2. Yêu cầu chức năng chi tiết phần mềm:

a. Phần mềm HIS phải có đầy đủ ít nhất 13 phân hệ:

- 1) Phân hệ Đăng Ký KCB
- 2) Phân hệ Khám Bệnh
- 3) Phân hệ Nội Trú
- 4) Phân hệ Phẫu Thuật – Thủ Thuật
- 5) Phân hệ Cận Lâm Sàng Chẩn Đoán Hình Ảnh
- 6) Phân hệ Cận Lâm Sàng Xét Nghiệm
- 7) Phân hệ Quản Lý Dược
- 8) Phân hệ Quản Lý Viện Phí
- 9) Phân hệ Kế Hoạch Tổng Hợp
- 10) Phân hệ BHYT
- 11) Phân hệ Quản Trị - Hệ Thống
- 12) Phân hệ Quản Lý Danh Mục
- 13) Phân hệ Báo Cáo – Thống Kê

Mỗi phân hệ tương ứng với số lượng chức năng chi tiết sau đây:

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
I	Phân Hệ Đăng ký KCB	
1	Thêm mới thông tin bệnh nhân	Bao gồm bệnh nhân BHYT, Thu phí, miễn phí, KSK,...
2	Sửa lại thông tin bệnh nhân	
3	Xóa thông tin bệnh nhân	
4	Kiểm tra thông tin thông tuyến cổng BHXH	
5	Lấy thông tin thông tuyến trên cổng BHXH	Cập nhật các thông tin lấy từ cổng BHXH: Thông tin hành chính, thông tin thẻ BHYT
6	Chụp ảnh màn hình tra cứu thông tuyến	Lưu lại sau đối chiếu bảo hiểm khi cần
7	Kết nối đầu đọc mã vạch	Quét mã vạch thẻ BHYT
8	In mã vạch dán hồ sơ bệnh án	In theo mã bệnh KCB

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
9	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã KCB, mã bệnh nhân	Lấy lại thông tin lần trước khi đăng ký mới bệnh nhân
10	Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới	Bệnh nhân dùng nhiều thẻ bảo hiểm trong 1 lần KCB
11	Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư	
12	Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới	Xuất các gói chi phí như: Khám sức khỏe, tiểu đường,...
13	Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%	
14	Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân	Nhập khi thực hiện đo thông tin sinh tồn tại quầy đăng ký
15	Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân	
16	Nhập lại ngày áp dụng thẻ	Áp dụng cho bệnh nhân nhiều thẻ BHYT trong một lần khám
17	Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám	Bệnh nhân đăng ký khám nhiều phòng 1 lúc
18	Chỉ định dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân không đăng ký vào phòng khám mà yêu cầu thực hiện dịch vụ
19	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên	Để ưu tiên khám, làm dịch vụ
20	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT	Đối với tuyến tỉnh bệnh nhân BHYT khám ngoại trú như viện phí, xác nhận để lưu thông tin thẻ BH
21	Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân	Thông tin đối tượng, nghề nghiệp,
22	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh	
23	Xem lịch sử khám bệnh	
24	Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân	
25	Chuyển đối tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí	Chuyển từ Bảo hiểm sang Thu Phí và ngược lại
26	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám	Thực hiện điều phối bệnh nhân giữa các phòng khám cùng chức năng

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
II	Khám Bệnh	
1	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyển tuyến, nhập viện,...	
2	Nhập thông tin Khám bệnh	Các thông tin triệu chứng, dấu hiệu sinh tồn, ...
3	Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CDHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác)	
4	In phiếu chỉ định	
5	Xuất gói dịch vụ	Xuất danh sách dịch vụ được khai báo sẵn trong danh mục
6	Xuất gói thuốc, vật tư	Xuất danh sách thuốc, vật tư được khai báo sẵn trong danh mục
7	Chuyển phòng khám/ Nhờ khám	Chuyển bệnh nhân sang phòng khám khác để khám hoặc chuyển sang phòng khác nhờ khám xong bệnh nhân quay lại phòng khám cũ
8	Kê đơn thuốc BHYT	Kê thuốc thanh toán BHYT
9	Kê đơn thuốc cho bệnh nhân thu phí	Kê thuốc bệnh nhân thu phí tự mua
10	Kê đơn thuốc chương trình	Kê đơn các kho chương trình miễn phí
11	Kê đơn thuốc ngoại viện	Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài
12	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Trường hợp phòng khám có quản lý tủ trực phần mềm cho xuất từ tủ
13	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
14	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
15	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
16	Xem lịch sử khám bệnh	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
17	Chuyển khám giảm tải	Chuyển sang các phòng khám cùng chức năng
18	Đăng ký nhập viện	
19	Đăng ký chuyển tuyến	
20	Lịch sử dùng thuốc	Xem lại đơn thuốc các lần khám trước đã dùng
21	Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân	
22	Thông tin tiền sử dị ứng	
23	Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ	Cho phép sao chép lại đơn thuốc lần trước cho lần khám hiện tại
24	Xem kết quả cận lâm sàng	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
25	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
26	Ghi diễn giải bệnh	
27	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Sử dụng cho những bệnh ICD10 được khai báo phải nhập nguyên nhân gây bệnh
28	Xác nhận bệnh nhân cấp cứu	
29	Kiểm tra tương tác thuốc	Căn cứ danh mục đã khai báo tương tác, khi kê các thuốc có tương tác với nhau phần mềm sẽ thông báo.
30	Cảnh báo kê thuốc trùng nhau	Khi kê thuốc đã có trong đơn sẽ cảnh báo
31	Cảnh báo kê dịch vụ trùng nhau	Khi kê dịch vụ đã có trong đơn sẽ cảnh báo
32	Kê khai thông tin tai nạn thương tích	
33	Kê khai thông tin bệnh tật tử vong	
34	Kê khai thông tin sức khỏe sinh sản	
35	Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc	
36	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
37	Tra cứu tồn kho	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
38	Tra cứu bệnh ICD 10	
39	Dự trữ lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Bông, băng, cùn, gạc,...
40	Quản lý xin công ốm	
41	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
42	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
43	In đơn thuốc	
44	In phiếu khám bệnh trước vào viện	
45	In bảng kê chi phí KCB	Bảng kê BHYT, Bảng kê thu phí
46	In tờ điều trị	
47	Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh	Sau khi khám xong thực hiện kết thúc khám để hoàn tất hồ sơ
48	Liên thông hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử	
III	Nội Trú	
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa	Thực hiện xếp phòng, giường, nhập thông tin bệnh, bác sĩ điều trị,...
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện	
3	Hiện thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.	
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT	
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân	
6	Chức năng nhờ khám	Chuyển bệnh nhân ra các phòng khám nhờ khám
7	Tra cứu tồn kho của thuốc	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
8	Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)	Lên y lệnh hàng ngày cho bệnh nhân
9	Chỉ định y lệnh cấp cứu	
10	Kê y lệnh bổ sung	
11	Kê y lệnh sau điều trị	
12	Xếp phòng, xếp giường cho bệnh nhân	Thực hiện khi bệnh nhân vào khoa
13	Chuyển phòng , giường cho bệnh nhân	Thực hiện khi bệnh nhân đang nằm điều trị
14	Xuất gói dịch vụ	Xuất danh sách dịch vụ được khai báo sẵn trong danh mục
15	Xuất gói thuốc, vật tư	Xuất danh sách thuốc, vật tư được khai báo sẵn trong danh mục
16	Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật	Chỉ định dịch vụ PTTT, chuyển dịch vụ lên phòng mổ chờ duyệt mổ
17	Ghi chú thông tin cho bệnh nhân	Cho phép người dùng ghi chú các thông tin cần thiết cho bệnh nhân
18	Chuyển khoa điều trị	Chuyển bệnh nhân sang khoa khác điều trị
19	Chuyển điều trị kết hợp	Bệnh nhân được điều trị kết hợp nhiều khoa
20	Đăng ký chuyển tuyến	
21	Đăng ký ra viện	Ra viện chờ thanh toán
22	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
23	Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới	Trường hợp 1 lần điều trị nhiều thẻ BHYT khác nhau
24	Tìm giường bệnh nhân đang nằm	Cho biết bệnh nhân đang nằm phòng nào, giường nào
25	Kê đơn thuốc ngoại viện	Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
26	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
27	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
28	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
29	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
30	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	Hẹn lịch tái khám, xem danh sách tái khám,...
31	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
32	Tra cứu tồn kho	
33	Tra cứu bệnh ICD 10	
34	Dự trữ lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Băng, băng, cùn, gạc,...
35	Quản lý xin công ốm	
36	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
37	Chỉ định máu	
38	Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi	Thuốc, Vật tư (Đặt tiền) nhà cung cấp ký gửi tại bệnh viện, khi nào sử dụng mới xuất hóa đơn
39	Hội chẩn điều trị	
40	Hội chẩn sử dụng thuốc	
41	Xem kết quả CLS	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
42	Hiển thị thông tin chi phí	Chi phí khám chữa bệnh, thu, tạm thu, số tiền kết dư
43	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
44	Ngắt quãng chẩn đoán bệnh	Chẩn đoán được ngắt quãng theo thời gian
45	Chỉnh sửa thời gian ngắt quãng bệnh	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
46	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Đối với những bệnh ICD 10 được khai báo phải nhập nguyên nhân
47	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt	Khi xem danh sách biết bệnh nào theo dõi đặc biệt để lưu ý
48	Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh	Cho phép trả lại trên từng phiếu lĩnh theo từng bệnh nhân
49	Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư	Tổng hợp nhiều phiếu trả lại thành phiếu tổng hợp chung trả cho Dược
50	Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư	
51	Đề nghị miễn giảm viện phí	
52	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm cận lâm sàng (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
53	Tiền sử dị ứng	
54	Xây dựng phác đồ điều trị	Xây dựng thành danh mục
55	Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân	
56	Kê khai thông tin tai nạn thương tích	
57	Kê khai thông tin bệnh tật tử vong	
58	Kê khai thông tin sức khỏe sinh sản	
59	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
60	In bảng kê chi phí KCB	
61	In sổ lên thuốc	
62	In phiếu công khai	
63	In tờ điều trị	
64	In Giấy xác nhận điều trị	
65	Phiếu chỉ định dịch vụ	
66	In theo dõi điều trị	
67	Xem thông tin ai kê y lệnh	Xem để biết ai kê y lệnh, kê máy nào, thời gian nào.

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
IV	Phẫu Thuật – Thủ Thuật	
1	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật	Kê dịch vụ phẫu thuật thủ thuật
2	Lên và in lịch Phẫu thuật	
3	Danh sách bệnh nhân chờ PTTT	Danh sách bệnh nhân chờ duyệt được gửi từ các khoa lên
4	Danh sách bệnh nhân đã duyệt (Chờ PTTT)	Danh sách sau khi nhà mổ duyệt mổ
5	Danh sách bệnh nhân đã PTTT	
6	Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật	Hình thức phẫu thuật, phương pháp phẫu thuật, phương pháp trừ đau,...
7	Nhập chẩn đoán trước, sau Phẫu thuật	Theo danh mục ICD10
8	Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT	Mổ chính, mổ phụ, gây mê, tít dụng cụ,...
9	Hội chẩn phẫu thuật	Nhập thông tin hội chẩn phẫu thuật
10	In tờ trình phẫu thuật	
11	In Cam đoan Phẫu thuật	
12	Xác nhận cùng ca mổ, kíp mổ	Cho 2 dịch vụ phẫu thuật trở lên
13	Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê	Trường hợp chỉ định không đúng với thực tế phòng mổ có thể đổi lại tên dịch vụ khác không cần xóa đi kê lại
14	Lập biểu đồ gây mê	
15	Kê hao phí PTTT	Các thuốc, vật tư dùng trong PTTT
16	Tính lỗ lãi phẫu thuật	Giá dịch vụ trừ đi Hao phí, Phụ cấp để ra lỗ lãi
17	Chỉ định máu	
V	Cận Lâm Sàng Chẩn Đoán Hình Ảnh	
1	Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm	Lấy danh sách bệnh nhân, xem chi tiết từng dịch vụ chờ làm, đã làm

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
2	Tìm kiếm bệnh nhân	Tìm theo mã KCB, họ tên
3	Xác nhận đã làm dịch vụ	Đối với trường hợp không lập kết quả trên phần mềm
4	Lập kết quả CLS	Tạo sẵn các mẫu kết quả, mặc định các giá trị, kết nối đến các máy CDHA để lấy hình.
5	Sửa kết quả CLS	Sửa lại kết quả đã lập
6	Xóa kết quả CLS	Xóa kết quả đã lập
7	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Sử dụng cho bệnh nhân khi thực hiện dịch vụ
8	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
9	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
10	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
11	Xem lịch sử CLS	Xem lịch sử CLS các lần khám trước
12	Duyệt và in kết quả	
13	Đổi dịch vụ CLS	Cho phép đổi sang dịch vụ khác (Ví dụ Chụp có cản quang và không có cản quang)
14	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
15	Khóa sổ CLS	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả
VI	Cận Lâm Sàng Xét Nghiệm	
1	Tìm kiếm bệnh nhân	Tìm theo mã KCB, họ tên
2	Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm	
3	Nhập và duyệt kết quả xét nghiệm	Nhập KQ thủ công hoặc tự động lấy kết quả từ hệ thống LIS (Nếu có LIS)
4	In kết quả xét nghiệm	
5	Cảnh báo chỉ số bất thường	Bôi đậm, căn trái, căn phải

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
6	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
7	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ số tủ trực (Có quản lý theo cơ số)
8	Hoàn trả cơ số tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho
9	Lĩnh bù cơ số tủ trực	Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
10	Xem lịch sử xét nghiệm	Xem lịch sử xét nghiệm các lần khám trước
11	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
12	Quản lý kho máu	Trường hợp Xét nghiệm quản lý kho máu
13	Khóa sổ CLS	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả
VII	Quản Lý Dược	
1	Phiếu nhập kho	Nhập hóa đơn, nhập ký gửi,...
2	Khai báo tồn đầu kỳ	Tồn các kho, tủ trực khi triển khai phần mềm
3	Phiếu xuất kho	Xuất kho lẻ, xuất kho phòng, xuất trả nhà cung cấp,...
4	Phiếu luân chuyển	Luân chuyển các kho, kho đến các tủ trực,...
5	Khai báo cơ số tủ trực	Cơ số ban đầu của các tủ
6	Thu hồi cơ số tủ trực	
7	Duyệt bổ sung cơ số tủ trực	Các tủ trực dự trữ bổ sung cơ số
8	Duyệt trả lại cơ số tủ trực	Các tủ trả lại cơ số
9	Duyệt bù tủ trực	Lượng đã xuất cho bệnh nhân
10	Khai báo tương đương	Khai báo các thuốc tương đương để bù cơ số khi thuốc cơ số kho đã hết
11	Duyệt dự trữ hao phí các khoa	Các khoa dự trữ hao phí gửi dược duyệt

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
12	Dự trù mua hàng	Căn cứ số lượng thầu trừ số lượng đã nhập hóa đơn để tính số lượng tiếp tục mua về
13	Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú	Khi bệnh nhân khám bệnh lấy thuốc ở kho thuốc
14	Duyệt trả tiền về kho	Khi bệnh nhân đã thanh toán nhưng bỏ không lấy thuốc
15	Duyệt Phiếu lĩnh	Phiếu lĩnh thuốc, vật tư của các khoa
16	Duyệt phát kho	Thủ kho duyệt khi phát thuốc cho khoa
17	Duyệt bệnh nhân trả lại	Bệnh nhân trả lại từ các phiếu lĩnh khoa đã lĩnh
18	Tra cứu tồn kho	
19	Liệt kê chứng từ nhập xuất	Liệt kê chứng từ nhập kho, xuất kho theo các kho, tủ trực
20	Tra cứu thuốc ít dùng	Xem các thuốc cách X ngày không sử dụng
21	Khai báo thông tin thuốc	Để các khoa tham khảo thông tin của thuốc
22	Khai báo thông tin hoạt chất	
23	Gộp phiếu lĩnh	Cho phép gộp nhiều phiếu lĩnh thành 1 phiếu
24	In sổ tổng hợp lên thuốc	
25	In phiếu lĩnh thuốc	Phiếu lĩnh thuốc thường, thuốc hướng thần, gây nghiện
26	In công khai thuốc	
27	In phiếu nhập kho	
28	In phiếu xuất kho	
29	Liên thông công dược quốc gia	
VIII	Quản Lý Viện Phí	
1	Kê dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân yêu cầu thực hiện các dịch vụ mà không đăng ký vào khám bệnh

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
2	Xuất gói dịch vụ	Xuất cả gói dịch vụ cho bệnh nhân khi bệnh nhân yêu cầu dịch vụ
3	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
4	Xác nhận bệnh nhân nghèo	Xác nhận nghèo để thực hiện thanh toán hỗ trợ quỹ người nghèo
5	Xác nhận bệnh nhân Dân tộc	Xác nhận dân tộc để thực hiện thanh toán quỹ hỗ trợ
6	Xác nhận bảo hiểm chi trả 100%	Dù thẻ bảo hiểm không phải thẻ 100% khi xác nhận thanh toán bảo hiểm 100%
7	Điều chỉnh chi phí	Thực hiện giảm giá trên tổng chi phí hoặc trên từng dịch vụ
8	Check thông tin thẻ trên công bảo hiểm	
9	Chuyển đối tượng bệnh nhân	Chuyển từ BHYT sang Thu phí và ngược lại
10	Tạm thu viện phí	
11	Thu viện phí	
12	Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân	Trường hợp bệnh nhân dư tiền tạm thu
13	Chi hoàn ứng	Tự động chi hoàn ứng để thu tiền theo đúng số tiền bệnh nhân phải nộp để xuất hóa đơn
14	Quản lý quyền hóa đơn	Khai báo quyền, khai báo số hóa đơn,...
15	Gộp nhóm kỹ thuật cao	Nhiều chi phí không khai báo theo gói kê lẻ vẫn cho phép gộp vào nhóm kỹ thuật cao để thực hiện thanh toán
16	Nhập chi phí cũ	Sử dụng để nhập các chi phí bệnh nhân đang nằm điều trị trước khi áp dụng phần mềm
17	Thu chi khác không theo bệnh nhân	Thu chi ngoài của bệnh viện

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
18	Thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
19	Hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
20	Tổng hợp thu chi	Tổng hợp thu chi theo thời gian, theo nhân viên
21	Xuất hóa đơn điện tử	Đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử
22	Hủy hóa đơn	
23	Tổng hợp hủy hóa đơn	Tổng hợp danh sách các hóa đơn bị hủy
24	Khóa sổ thanh toán	Khóa sổ tránh chính sửa dẫn đến sai các báo cáo đã in
25	In bảng kê chi phí BHYT	
26	In bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm	
27	In bảng theo dõi điều trị	
28	In hóa đơn	
29	In phiếu tạm thu	
30	In phiếu thu	
31	In phiếu chi	
32	Xem thông tin anh thanh toán cho bệnh nhân	
33	Xem thông tin ai hủy thanh toán của bệnh nhân	
IX	Kế Hoạch Tổng Hợp	
1	Cấp mã Bệnh án	
2	Cấp số chuyển viện	
3	Duyệt chuyển viện	
4	Lưu trữ bệnh án	
5	Trích sao bệnh án	
6	Tổng hợp bệnh án bệnh nhân	Xem tổng hợp hồ sơ bệnh án của bệnh nhân
7	Hủy cấp bệnh án ra viện	
8	Quản lý bệnh án ngoại trú	Trường hợp bệnh nhân điều trị ngoại trú

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
9	Chăm công khoa phòng	
10	Quản lý mượn trả bệnh án	Các khoa mượn/ trả bệnh án từ phòng KHTH
11	Quản lý bàn giao bệnh án	Khoa nộp bệnh án khi bệnh nhân ra viện
X	BHYT	
1	Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH	
2	Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH	Các lỗi mà cổng bảo hiểm sẽ trả ra khi kiểm tra thông tuyến
3	Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH	
4	Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú	
5	Đọc File XML hệ thống xuất ra	
XI	Quản Trị - Hệ Thống	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa chương trình	Đăng nhập bằng tài khoản khác mà không cần thoát hẳn phần mềm
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm	Dòng chữ chạy trên hệ thống
4	Lưu vết sử dụng	Xem lại lưu vết các xóa sửa trên hệ thống
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm	Để chỉnh sửa data trên máy chủ khi cần thiết
6	Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới	
7	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu	Thông báo để đơn vị biết kiểm tra sao lưu data tránh mất khi lỗi máy chủ
8	Phân quyền tài khoản người dùng	Cấp tài khoản, phân quyền cho từng User
9	Sao chép phân quyền từ User này cho user khác	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
10	Xem lưu vết hệ thống	Xem các lịch sử xóa sửa,...khi user thực hiện xóa sửa thông tin
11	Sao lưu dữ liệu	Backup Data ra thư mục máy chủ hoặc ra ổ cứng ngoài.
		Hệ thống tự động sao lưu theo thời gian cài đặt.
12	Cài đặt thiết lập hệ thống	Các thiết lập thông số hệ thống
13	Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT	Chức năng cho phép khoa phòng gửi đề nghị chỉnh sửa,... lên cho IT
14	CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi	
XII	Quản Lý Danh Mục	
	Nhóm danh mục thanh toán:	
1	Danh mục đối tượng bệnh nhân	
2	Danh mục khoản thanh toán	
3	Danh mục tuyến thanh toán	
4	Danh mục hình thức thanh toán	
5	Danh mục quyền thu chi	
6	Danh mục lý do thu chi	
7	Danh mục lý do thu chi khác	
8	Danh mục lý do hủy thu chi	
9	Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí	
10	Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác	
11	Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán	
12	Danh mục thiết lập mặc định bảng kê	
13	Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê	
14	Danh mục nhóm tách phiếu thu	
15	Danh mục mức hỗ trợ nghèo	
16	Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
17	Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh con	
18	Danh mục mức trần tuyến đăng ký	
	Nhóm danh mục BHYT	
19	Danh mục mức hưởng bảo hiểm	
20	Danh mục trần kỹ thuật cao	
21	Danh mục mức tiền Stent	
22	Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư	
23	Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư	
24	Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh	
25	Danh mục hình thức đến khám	
26	Danh mục nơi chuyên đến	
27	Danh mục lý do chuyển tuyến	
28	Danh mục thẻ BHYT	
29	Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT	
30	Danh mục nơi cấp thẻ BHYT	
31	Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí	
	Nhóm danh mục khoa phòng	
32	Danh mục Khoa – Kho	
33	Danh mục Phòng giường	
34	Danh mục chuyên khoa	
35	Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho	
	Nhóm danh mục phẫu thuật	
36	Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật	
37	Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật	
38	Danh mục hình thức phẫu thuật	
39	Danh mục loại tai biến	
40	Danh mục nguyên nhân tai biến	
41	Danh mục phương pháp phẫu thuật	
42	Danh mục phương pháp trừ đầu	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
43	Danh mục thời điểm tử vong	
44	Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật	
45	Danh mục người thực hiện phẫu thuật	
46	Danh mục trình tự phẫu thuật	
47	Danh mục thủ thuật thường quy	
	Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:	
48	Danh mục Hình thức ra viện	
49	Danh mục Điều trị ban đầu sau tn	
50	Danh mục Kết quả điều trị	
51	Danh mục Đối tượng tai nạn	
52	Danh mục Phân loại tai nạn	
53	Danh mục Địa điểm tai nạn	
54	Danh mục Nguyên nhân tai nạn	
55	Danh mục Bộ phận bị thương	
56	Danh mục Tai nạn	
57	Danh mục Nơi chuyển đến	
58	Danh mục Lý do tử vong	
59	Danh mục Thời điểm tử vong	
60	Danh mục Lý do chuyển	
61	Danh mục Hình thức chuyển	
62	Danh mục Điều kiện chuyển	
63	Danh mục Lý do miễn giảm	
64	Danh mục phương tiện tai nạn	
	Nhóm danh mục Dược, vật tư:	
65	Danh mục Hội đồng kiểm nhập	
66	Danh mục Lý do thống kê	
67	Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá	
68	Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá	
69	Danh mục điều chỉnh giá xuất	
70	Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục	

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
	Nhóm Danh mục hành chính	
71	Danh mục chuyên môn	
72	Danh mục dân tộc	
73	Danh mục nghề nghiệp	
74	Danh mục nhân viên	
75	Danh mục địa chỉ	
76	Danh mục nơi sinh sống	
77	Danh mục giới tính	
78	Danh mục quốc tịch.	
	Nhóm Danh mục khác	
79	Danh mục loại dịch vụ	
80	Danh mục chi tiết dịch vụ	
81	Danh mục nơi thực hiện	
82	Danh mục máy CLS	
83	Danh mục ngày áp dụng định mức CLS	
84	Danh mục định mức CLS	
85	Danh mục chỉ số xét nghiệm	
86	Danh mục thuốc, vật tư	
87	Danh mục dị ứng thuốc	
88	Danh mục bệnh ICD10	
89	Danh mục thuốc tương tác	
90	Danh mục gói thuốc, dịch vụ	
91	Danh mục ca làm việc	
XIII	Báo Cáo – Thống Kê	
a	Báo Cáo Chi Phí Khám Chữa Bệnh	
1	Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
2	Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyềnthuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
3	Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
4	Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
5	Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
6	Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
7	Báo cáo Mẫu số: C79a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
8	Báo cáo Mẫu số: C80a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
9	Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD	<i>Công văn số: 3360/BHXH-CSYT ngày 04/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam</i>
10	Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn 285 BHXH	<i>Công văn 285 BHXH – CSYT 2019</i>
b	Báo Cáo Hành Chính & CLS	
11	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
12	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
13	Sổ phẫu thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
14	Sổ thủ thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
15	Sổ xét nghiệm	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
16	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
17	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
18	Sổ nội soi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
19	Sổ xét nghiệm vi sinh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
20	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
21	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
22	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
23	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
24	Báo cáo hoạt động khám bệnh	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
25	Báo cáo hoạt động điều trị	
26	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
27	Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng	
28	Báo cáo tai nạn thương tích	
c	Báo Cáo Dược	
29	Thẻ kho	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
30	Báo cáo công tác dược bệnh viện	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
31	Báo cáo sử dụng thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
32	Báo cáo sử dụng kháng sinh	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
33	Báo cáo sử dụng hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
34	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
35	Biên bản kiểm kê thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011

STT	Chức Năng Chi Tiết	Diễn Giải
36	Biên bản kiểm kê hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
37	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
38	Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu hao mất/ hỏng/ vỡ	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
39	Biên bản thanh lý thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
40	Sổ kiểm nhập thuốc/ hóa chất/ vật tư tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011

b. Phân hệ Quản lý Bệnh án điện tử EMR.

- Mỗi bệnh nhân đảm bảo 1 mã số quản lý lưu thông tin bệnh án tại máy chủ bệnh viện và cloud
- Hồ sơ bệnh án lưu lại toàn bộ nội dung của bệnh án giấy và được ký số của người chịu trách nhiệm
- Bệnh án điện tử đảm bảo tính bảo mật, riêng tư
- Khai báo đúng theo danh mục dùng chung được quy định
- Kiểm soát truy cập của người dùng
- Kết xuất XML theo định dạng quy định tại Quyết định 4210/QĐ-BYT, Quyết định 4750/QĐ-BYT, Quyết định 4026/QĐ-BYT.
- Tiêu chuẩn HL7 gồm kiến trúc tài liệu lâm sàng HL7 CDA.
- Đầy đủ tính năng quản lý dịch vụ, hồ sơ bệnh án, thông tin hành chính theo TT54/2017/QĐ-BYT
- Ghi vết các thao tác chỉnh sửa của người dùng

Danh mục mẫu bệnh án, mẫu phiếu y và chức năng Quản lý Bệnh án điện tử EMR		
STT	Bệnh án, mẫu giấy, phiếu y	Chức năng thực hiện
<p>Xây dựng đầy đủ mẫu bệnh án theo quyết định 4069/2001/QĐ-BYT, Quyết định 999/QĐ-BYT, Quyết định 3443/QĐ-BYT, Quyết định 1456/QĐ-BYT, Quyết định 1941/QĐ-BYT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu bệnh án theo quyết định 4069/QĐ-BYT 24 loại - Mẫu giấy, phiếu y theo quyết định 4069/QĐ-BYT: 45 loại - Mẫu giấy, phiếu dược theo quyết định 4069/QĐ-BYT: 18 loại 		

A	Các mẫu bệnh án theo QĐ 4069/2001/QĐ-BYT, 999/QĐ-BYT, 1456/QĐ-BYT, 3443/QĐ-BYT, 1941/QĐ-BYT	
1	Bệnh án nội khoa	
2	Bệnh án nhi khoa	
3	Bệnh án truyền nhiễm	
4	Bệnh án phụ khoa	
5	Bệnh án sản khoa	
6	Bệnh án sơ sinh	
7	Bệnh án tâm thần	
8	Bệnh án da liễu	
9	Bệnh án ĐD - PHCN	
10	Bệnh án huyết học truyền máu	Các chức năng:
11	Bệnh án ngoại khoa	- Thực hiện lập thông tin đầu vào bệnh án
12	Bệnh án bỏng	- Thực hiện thêm/cập nhật thông tin hành chính bệnh nhân
13	Bệnh án ung bướu	- Thực hiện cập nhật thông tin tiền sử bệnh
14	Bệnh án RHM	- Thực hiện thêm thông tin khám theo các mẫu bệnh án
15	Bệnh án TMH	- Thực hiện xóa thông tin bệnh án
16	Bệnh án mắt	- Thực hiện in bệnh án
17	Bệnh án Lác-Vận nhãn	
18	Bệnh án Mắt (trẻ em)	
19	Bệnh án Mắt (Glôcôm)	
20	Bệnh án ngoại trú chung	Ghi chú: Các mẫu bệnh án được cập nhật theo các quyết định mới nhất của BHYT khi BHYT thực hiện thay đổi
21	Bệnh án ngoại trú RHM	
22	Bệnh án ngoại trú TMH	
23	Bệnh án ngoại trú mắt	
24	Bệnh án xã phường	
- Bệnh án YHCT theo QĐ 1941/QĐ-BYT 2019		
- Bệnh án phá thai theo quyết định 999/2011 QĐ-BYT		
- Bệnh án tay chân miệng theo quyết định 1456/QĐ-BYT 2012		

B. Mẫu giấy, phiếu Y	
1	Giấy ra viện (Mới theo Thông tư số 56/2017/TT-BYT)
2	Giấy chuyển viện (Mới theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT)
3	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức
4	Giấy chứng nhận phẫu thuật
5	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu
6	Giấy thử phản ứng thuốc
7	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc
8	Giấy chứng nhận thương tích
9	Phiếu chăm sóc
10	Phiếu theo dõi chức năng sống
11	Phiếu theo dõi chuyển dạ đẻ (biểu đồ chuyển dạ) (Mới theo Quy định 4218 năm 2016)
12	Phiếu khám chuyên khoa
13	Phiếu gây mê hồi sức
14	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật
15	Phiếu lĩnh và phát máu
16	Phiếu truyền máu (Mới theo Thông tư số 26/2013/TT-BYT ngày 16/9/2015)
17	Phiếu theo dõi truyền dịch
18	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị
19	Phiếu chiếu/ chụp X-quang
20	Phiếu chụp cắt lớp vi tính
21	Phiếu chụp cộng hưởng từ
22	Phiếu siêu âm
23	Phiếu điện tim
24	Phiếu điện não
25	Phiếu nội soi
26	Phiếu đo chức năng hô hấp

Các chức năng:

- Tạo lập các thông tin cho mẫu giấy, phiếu y
- Chỉnh sửa/ cập nhật các thông tin cho mẫu giấy, phiếu y
- Xóa các thông tin mẫu giấy, phiếu y
- In các mẫu giấy, phiếu y

Ghi chú: Các mẫu giấy, phiếu y được cập nhật theo thông tư, quy định mới nhất của BHYT khi BHYT thực hiện thay đổi

27	Phiếu xét nghiệm (chung)		
28	Phiếu xét nghiệm Huyết học		
29	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ		
30	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu		
31	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương		
32	Phiếu xét nghiệm nước dịch		
33	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu		
34	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò		
35	Phiếu xét nghiệm vi sinh		
36	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết		
37	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi.		
38	Phiếu thanh toán ra viện (Mới theo Quyết định 6556/QĐ-BYT)		
39	Tờ điều trị		
40	Trích biên bản hội chẩn		
41	Trích biên bản kiểm đếm tử vong		
42	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)		
43	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Mắt)		
44	Phiếu khám bệnh vào viện (chuyên khoa Tai - Mũi - Họng)		
45	Phiếu khám bệnh vào viện chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt		
C. Mẫu giấy, phiếu được			
1	Phiếu lĩnh thuốc (Mới theo thông tư 23/2011/TT-BYT)		Các chức năng: - Tạo các mẫu giấy, phiếu được - Chỉnh sửa/ cập nhật các thông tin mẫu giấy, phiếu được - Xóa các thông tin đã tạo - In mẫu giấy phiếu được
2	Phiếu lĩnh hoá chất (Mới theo thông tư 23/2011/TT-BYT)		
3	Phiếu lĩnh vật dụng y tế tiêu hao (Mới theo thông tư 23/2011/TT-BYT)		
4	Thẻ kho (Mới theo TT 23/2011/TT-BYT)		

5	Phiếu trả lại thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao	Ghi chú: Các mẫu giấy, phiếu được được cập nhật theo thông tư, quy định mới nhất của BHYT khi BHYT thực hiện thay đổi
6	Dự trữ thuốc mới cần nhập nội	
7	Báo cáo sử dụng thuốc tháng	
8	Báo cáo sử dụng hoá chất tháng	
9	Báo cáo sử dụng vật dụng y tế tiêu hao	
10	Báo cáo công tác dược bệnh viện	
11	Biên bản kiểm kê thuốc	
12	Biên bản kiểm kê hoá chất	
13	Biên bản kiểm kê vật dụng y tế tiêu hao	
14	Biên bản xác nhận thuốc/ hoá chất/ y vật dụng y tế tiêu hao mắt/ hồng/ vỡ	
15	Biên bản thanh lí thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao	
16	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc/ hoá chất/ vật dụng y tế tiêu hao	
17	Đơn thuốc (Mới theo Thông tư 18/2018/TT-BYT)	
18	Phiếu công khai thuốc	

III. CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ

STT	CHỨC NĂNG	MÔ TẢ CHỨC NĂNG
1	Quản lý tiếp đón nội trú	Thực hiện đăng ký thông tin bệnh nhân, cập nhật thông tin vào khoa cho bệnh nhân nội trú
	Thêm mới thông tin bệnh nhân nội trú	
	Sửa thông tin bệnh nhân	
	Xóa thông tin bệnh nhân	
	In thông tin phiếu bệnh nhân	
2	Quản lý thông tin giường bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Khai báo giường bệnh theo các phòng bệnh của khoa - Xếp bệnh nhân vào giường theo từng phòng - Quản lý nằm đơn, nằm ghép - Quản lý thời gian nằm ở giường bệnh - Thực hiện chuyển phòng, giường khi bệnh nhân chuyển phòng, giường
	Thêm mới thông tin giường bệnh	
	Sửa thông tin giường bệnh	
	Phân giường bệnh cho bệnh nhân	
	Tìm kiếm giường bệnh của bệnh nhân	

3	Quản lý ký số trên bệnh án	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cho phép ký trên từng y lệnh đã kê (Y lệnh thuốc, vật tư, dịch vụ,...), ký trên các mẫu phiếu (Phiếu ra viện, chuyển viện), sau khi ký xong hệ thống xuất lưu trữ File PDF để lưu trữ trên Server nội bộ và lưu trữ Cloud - Người dùng có thể hủy và ký lại các y lệnh, phiếu đã ký
	Ký tên toàn bộ và ký từng phần bệnh án	
	Ký tên nội dung có kèm tên ký	
	Ký tên nội dung có kèm hình chữ ký	
	Hủy ký	
	Xem lịch sử ký tên của tờ bệnh án	
4	Quản lý xác thực vân tay người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy vân tay người bệnh khi đến khám, chữa bệnh - Xác thực vân tay trên các mẫu phiếu có chữ ký người bệnh: Công khai thuốc, bảng kê thanh toán,...
	Lấy vân tay người bệnh	
	Xác thực vân tay người bệnh	
	Hủy, xác thực lại vân tay người bệnh	
5	Quản lý hình ảnh trên bệnh án	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng có thể chèn các ảnh/ bỏ các ảnh lên hồ sơ bệnh án (Như ảnh lược đồ phẫu thuật,...)
	Thêm hình ảnh lên bệnh án	
	Xóa hình ảnh khỏi bệnh án	
6	Quản lý bệnh án	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi ký số hệ thống tự động xuất thông tin bệnh án đã ký ra File PDF, XML, đồng thời khóa các thông tin bệnh án đã ký và cấm chỉnh sửa
	Xuất bệnh án đã ký số ra các File PDF, XML	
	Tra cứu, tìm kiếm lại bệnh án của bệnh nhân	
	Xem lịch sử bệnh án nhiều lần điều trị	
QUẢN TRỊ HỆ THỐNG		
7	Quản lý lưu vết, lịch sử người dùng hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Lưu vết các thao tác xóa sửa của người dùng, khi cần có thể tìm kiếm, xem lại các nội dung đã bị chỉnh sửa và thông tin người sửa, thời gian sửa
	Lưu vết hành động người dùng sử dụng các chức năng hệ thống	
	Tìm kiếm và xem lưu vết người dùng	
8	Quản trị đăng xuất hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép người dùng khóa phần mềm khi đi khỏi máy tính hoặc đổi User thực hiện hoặc thoát phần mềm khi không làm việc
	Đăng xuất hệ thống, thoát phần mềm	
	Đăng xuất hệ thống đổi User	
9	Quản lý đăng nhập hệ thống	<ul style="list-style-type: none"> - Cho phép người dùng đăng nhập để làm việc, hệ thống sẽ kiểm tra tên đăng nhập, mật khẩu và thực hiện
	Đăng nhập và xác thực người dùng hệ thống	

	Kiểm tra tính hợp lệ/không hợp lệ của tài khoản người dùng	gán các quyền người dùng được phân để thực hiện trên hệ thống
	Kiểm tra, xác thực quyền, vai trò người dùng hệ thống	- Cho phép người dùng đổi mật khẩu đăng nhập khi có nhu cầu hoặc bị lộ tài khoản
	Đổi mật khẩu	
10	Quản lý người dùng	
	Thêm mới người dùng	
	Cập nhật thông tin người dùng	
	Tìm kiếm thông tin người dùng	
	Xem thông tin chi tiết người dùng	- Cho phép quản trị mạng thêm mới tài khoản đăng nhập, cấp tên đăng nhập, mật khẩu và phân quyền sử dụng trên từng module
	Phân quyền người dùng	
	Reset mật khẩu người dùng	
	Khóa thông tin người dùng	
	Mở khóa thông tin người dùng	
	Xóa tài khoản người dùng	
	Thêm mới phòng ban/đơn vị	
	Sửa thông tin phòng ban/đơn vị	- Cho phép Khai báo, chỉnh sửa và xóa các phòng ban đơn vị- Cho phép Khai báo, chỉnh sửa, xóa nhân viên thuộc các phòng ban
	Xóa phòng ban/đơn vị	
	Danh sách người dùng thuộc phòng ban/đơn vị	
11	Quản lý dữ liệu	- Hệ thống tự động backup dữ liệu theo thời gian quy định
	Backup dữ liệu hệ thống	- Cho phép lưu trữ dữ liệu Backup ở Server, NAS và chuyển lưu trữ Cloud
	Restore dữ liệu hệ thống	- Cho phép Restore dữ liệu khi dữ liệu đang vận hành bị lỗi hoặc mất dữ liệu do hỏng máy chủ
	Đồng bộ/sao lưu dữ liệu	
	Tổng hợp dữ liệu theo thời gian thực	
12	Quản trị danh mục	
	Thêm mới danh mục hành chính, nhân viên, thuốc...	
	Sửa danh mục hành chính, nhân viên, thuốc...	- Cho phép khai báo, chỉnh sửa, xóa các danh mục trên hệ thống như: Danh mục dịch vụ, thuốc, vật tư, người dùng, địa chỉ, bệnh,...
	Xóa danh mục hành chính, nhân viên, thuốc...	

IV. QUẢN LÝ TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG		
1	Theo dõi và chỉnh sửa thông tin bệnh án (Đơn thuốc, y lệnh nội trú, mẫu bệnh án, ...) trên máy tính bảng	Áp dụng cho các máy tính bảng chạy hệ điều hành Windows như: Microsoft Surface, Lenovo Miix, Acer Switch, Samsung Galaxy Book,...)
V.	CHỮ KÝ SỐ	
1	Chữ ký số	130 chữ ký